

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ &  
QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP  
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO  
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

## BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 2

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Quản trị dịch vụ - MH1104047

Mã lớp học phần: 25111MH110404701 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa

Ngày thi: 18/12/2025

Giờ thi: 15h15

Phòng thi: PM 3

Giám thị 1: T. T. Tuyen Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 2: L. N. H. Linh Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 3: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 4: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

| STT | Mã SV      | Họ và tên                | Ngày sinh  | Chữ ký | Số tờ | Điểm số | Điểm chữ | Mã lớp | Ghi chú |
|-----|------------|--------------------------|------------|--------|-------|---------|----------|--------|---------|
| 1   | 2310100089 | Nguyễn Huỳnh Ngọc Duy    | 16/05/2005 | Duy    |       |         |          | C25QT3 |         |
| 2   | 2310100053 | Hoàng Thị Tú Nhi         | 20/08/2004 | Nhi    |       |         |          | C25QT2 |         |
| 3   | 2310100080 | Đặng Trần Hoàng Phước    | 12/11/1999 | Phước  |       |         |          | C25QT3 |         |
| 4   | 2310100075 | Nguyễn Đình Quý          | 28/01/2004 | Quý    |       |         |          | C25QT3 |         |
| 5   | 2310100081 | Hồ Bảo Trân              | 10/06/2005 | Trân   |       |         |          | C25QT3 |         |
| 6   | 2310100085 | Nguyễn Ngọc Phương Trinh | 02/12/2005 | Trinh  |       |         |          | C25QT3 |         |

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.  
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 6 vắng thi: 0. Số bài thi/Số tờ: 1/1.

Số sinh viên đạt: \_\_\_\_\_ Tỷ lệ đạt: \_\_\_\_\_ %

Ngày 18 tháng 12 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký &amp; ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày 18 tháng 12 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký &amp; ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM  
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ  
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 2**

Học kỳ: 1 - Năm học 2025-2026

Môn học: Quản trị dịch vụ

Mã bài thi: URKP86

Thời gian thi: 18/12/2025 15:15:00

Thời gian kết thúc: 18/12/2025 16:15:00

Giám thị 1: T.T. Tuyền Ký tên: \_\_\_\_\_Giám thị 2: L.N. H. L.N. Ký tên: [Signature]

Giám thị 3: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 4: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

| STT | Mã SV      | Họ và Tên                | Ngày sinh  | Chữ ký             | Điểm số | Điểm chữ | Mã lớp | Ghi chú |
|-----|------------|--------------------------|------------|--------------------|---------|----------|--------|---------|
| 1   | 2310100089 | Nguyễn Huỳnh Ngọc Duy    | 16/05/2005 | <u>Duy</u>         | 5.4     | Năm, bốn | C25QT3 |         |
| 2   | 2310100053 | Hoàng Thị Tú Nhi         | 20/08/2004 | <u>[Signature]</u> | 6.2     | Sáu, hai | C25QT2 |         |
| 3   | 2310100080 | Đặng Trần Hoàng Phước    | 13/11/1999 | <u>[Signature]</u> | 5.4     | Năm, bốn | C25QT3 |         |
| 4   | 2310100075 | Nguyễn Đình Quý          | 28/01/2004 | <u>Quý</u>         | 4.6     | Bốn, sáu | C25QT3 |         |
| 5   | 2310100081 | Hồ Bảo Trân              | 10/06/2005 | <u>Trân</u>        | 5       | Năm      | C25QT3 |         |
| 6   | 2310100085 | Nguyễn Ngọc Phương Trinh | 02/12/2005 | <u>Trinh</u>       | 5.6     | Năm, sáu | C25QT3 |         |

**Lưu ý:**

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 6

Số sinh viên đạt: 6

Ngày 18 tháng 12 năm 20251 - TRƯỞNG KHOA/PHÒNG

(ký &amp; ghi rõ họ tên)

[Signature]  
Trần Phú HòaNgày 18 tháng 12 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký &amp; ghi rõ họ tên)

[Signature]  
Trần Phú Hòa